TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **92**/2024/QĐST - HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST - HNGĐ, ngày 02/4/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Bàn Khánh Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Bàn Khánh Th và bị đơn chị Vũ Thị Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bàn Vũ Duy A, sinh ngày 06/5/2011 cho anh Bàn Khánh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bàn Khánh B, sinh ngày 24/01/2018 cho chị Vũ Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bàn Khánh Th và chị Vũ Thị Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền,

nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Bàn Khánh Th và bị đơn chị Vũ Thị Ph, mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên nguyên đơn anh Bàn Khánh Th tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000578, ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Bàn Khánh Th số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn chị Vũ Thị Ph không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn Y (Giấy chứng nhận kết hôn số 77, ngày 13/9/2010);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San